

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **01/2024/QĐST** - VDS

Ngày: 19/12/2024

V/v Chấm dứt việc nuôi con nuôi

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Ông **Vi Hồng Lễ** - Thẩm phán

- Thư ký phiên họp: Bà **Vy Thị Hoài Nụ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên họp: Bà **Lý Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-VDS về việc: “*Chấm dứt việc nuôi con nuôi*” theo Quyết định mở phiên họp số **01/QĐST-VDS** ngày ngày **29** tháng **11** năm 2024.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Có mặt tại phiên họp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt.

+ Cháu **Nguyễn Thế A**, sinh ngày 02/7/2020; Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thế A là chị Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ của cháu A), sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp anh Nguyễn Đình T trình bày:

Đầu năm 2023 anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 2004; trú tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận kết hôn, sau đó anh nhận cháu Nguyễn Hữu A1, sinh ngày 02/7/2020 là con đẻ của chị Nguyễn Thị T1 làm con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 01, quyển số 01/2023, ngày 08/5/2023. Đồng thời anh đã đổi tên của cháu Nguyễn Hữu A1 thành Nguyễn Thế A. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống giữa anh và chị T1 xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số

65/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi ly hôn chị T1 đã dẫn cháu Nguyễn Thế A về nhà ngoại để chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu A đã không sống cùng anh từ tháng 7/2024 cho đến nay. Vì vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh và cháu Nguyễn Thế A.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị T1 trình bày:

Chị có con riêng tên là Nguyễn Hữu A1, sinh ngày 02/7/2020. Đầu năm 2023 chị kết hôn với anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1989; trú tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận kết hôn, sau đó anh T làm thủ tục nhận cháu Nguyễn Hữu A1, sinh ngày 02/7/2020 làm con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 01, quyền số 01/2023, ngày 08/5/2023. Đồng thời anh T đã đổi tên của cháu Nguyễn Hữu A1 thành Nguyễn Thế A. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống giữa chị và anh T xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm nên đã ly hôn. Sau khi ly hôn chị đã dẫn cháu Nguyễn Thế A về nhà ngoại để chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu A đã không sống cùng anh T từ tháng 7/2024 cho đến nay. Vì vậy anh T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh T và cháu Nguyễn Thế A thì chị nhất trí, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh T.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, nhận định đánh giá phân tích các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn: Căn cứ Điều 26, 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, 35, 39, 149, 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh Nguyễn Đình T đối với cháu Nguyễn Thế A.

Người yêu cầu anh Nguyễn Đình T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn nhận định:

1. Về tố tụng: Anh Nguyễn Đình T cư trú tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, nên căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định việc dân sự yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

2. Về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi: Anh Nguyễn Đình T nhận cháu Nguyễn Thế A làm con nuôi vào tháng 5/2023 và được sự đồng ý của chị Nguyễn Thị T1 là mẹ đẻ của cháu A. Việc nhận nuôi con nuôi đã được Ủy ban nhân

dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 01, quyển số 01/2023, ngày 08/5/2023.

Việc nhận nuôi con nuôi của anh T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị đe dọa hay mua chuộc, không vụ lợi, không kèm theo yêu cầu trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác và được sự nhất trí của chị T1 là mẹ đẻ của cháu A. Do đó, có đủ căn cứ để xác định việc nhận nuôi con nuôi giữa anh T và cháu A là hợp pháp.

Hiện nay anh T và chị T1 đã ly hôn, chị T1 đã đưa cháu A về nhà mẹ đẻ chị T1 để nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Đồng thời anh T và chị T1 đều đồng ý và yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh T và cháu A. Do cháu A chưa thành niên, anh T và chị T1 thống nhất giao cháu A cho chị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Do vậy yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh T là có căn cứ theo khoản 1 Điều 26 Luật nuôi con nuôi.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh Nguyễn Đình T. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Nguyễn Đình T đối với cháu Nguyễn Thế A.

Giao cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 02/7/2020 cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thế A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ của cha nuôi, mẹ nuôi và con nuôi, giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đã làm con nuôi được thực hiện theo quy định tại Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình và Luật nuôi con nuôi.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình T phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự được trừ vào 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001909 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận anh Nguyễn Đình T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Nguyễn Đình T có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết công khai; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới có quyền kháng nghị quyết định này

trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- UBND xã B (1);
- Người yêu cầu (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Vi Hồng Lễ